TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **261**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986

Và chị Triệu Thị M, sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Triệu Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn do UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 25/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và hay sảy ra cãi vã. Mặc dù hai bên đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng không giải quyết được. Nay anh C và chị M đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Hoàng Văn C và chị Triệu Thị M xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Triệu Diễm M, sinh ngày 24/9/2015.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Triệu Thị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Triệu Diễm M cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Hoàng Văn C được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Hoàng Văn C và chị Triệu Thị M đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Văn C và chị Triệu Thị M mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Chính và chị Triệu Thị Mùi.

- *Về con*: Anh Hoàng Văn C và chị Triệu Thị M xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Triệu Diễm M, sinh ngày 24/9/2015.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Triệu Thị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Triệu Diễm M cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Hoàng Văn C được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Hoàng Văn C và chị Triệu Thị M đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn C và chị Triệu Thị M mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh C, chị M đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0009048 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh C, chị M đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.